TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM HÀ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:**172**/2020/QĐST-HNGĐ	*Lâm Hà, ngày 18 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 237/2020/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Lương N**, sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Ngọc P**, sinh năm 1970

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:* **Ngân hàng chính sách xã hội V**.

Trụ sở: Tòa nhà xxx, khu bán đảo L, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T – Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng chính sách xã hội.

Người đại diện theo ủy quyền đứng đơn khởi kiện: Ông Nguyễn Thanh C- Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Theo văn bản ủy quyền số 7300/QĐ – NHCS ngày 19/9/2019.

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2020.

Căn cứ vào công văn số 108/CV-NHCS ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Ngân hàng chính sách Lâm Đồng, phòng giao dịch Lâm Hà.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Lương N và ông Nguyễn Ngọc P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Lương N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng chính sách xã hội V, phòng giao dịch L số tiền 76.172.199đồng (trong đó số tiền gốc là 76.000.000đồng; số tiền lãi là 172.199 đồng) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kết với ngân hàng cho đến khi trả hết nợ cho ngân hàng.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Lương N tự nguyện nhận chịu 150.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; Bà Nguyễn Thị Lương N phải chịu 1.904.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền phải trả cho ngân hàng chính sách. Tổng cộng bà Nguyễn Thị Lương N phải chịu 2.054.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 5.300.000 đồng bà Nguyễn Thị Lương N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0007581 ngày 16/7/2020 của chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Lương N 3.246.000đồng tiền tạm ứng án phí mà bà Nguyễn Thị Lương N đã tạm nộp.

"Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự."

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THA dân sự huyện Lâm Hà;
- Nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thế Anh